MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro 4

1. Rủi ro kinh tế 4

2. Rủi ro pháp luật 4

3. Rủi ro đặc thù 5

4. Rủi ro khác 6

II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch .. 7

1. Tổ chức niêm yết 7

2. Tổ chức tư vấn 7

III. Các khái niệm 8

IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức niêm yết 9

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty 14

3. Cơ câu bộ máy quản lý của Công ty 15

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông của Công ty cho đến thời điểm chốt danh sách ngày 01/06/2010 20

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết. 22

6. Hoạt động kinh doanh 26

6.1 Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận sản phẩm dịch vụ qua các năm 26

6.2 Nguyên vật liệu 27

6.3 Chi phí sản xuất 28

6.4 Trình độ công nghệ 28

MLC-INC

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 28
6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ 28
6.7 Hoạt động Marketing 29
6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 30
6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 31
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất 32
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công trong hai năm 2008 và 2009, 06 tháng đầu năm 2010 32
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 32
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành 34
9. Chính sách đối với người lao động 36
10. Chính sách cổ tức 38
11. Tình hình hoạt động tài chính 38
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 45
13. Tài sản 61
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 64
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 66
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết 67
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết 67
V. Chứng khoán niêm yết 68
1. Loại chứng khoán 68
2. Mệnh giá 68
3. Tổng số chứng khoán niêm yết 68

MLC - INC

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nh ượng theo quy định của pháp luật 68
5. Phương pháp tính giá 68
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài..... 69
7. Các loại thuế có liên quan..... 69

VI. Các đối tác liên quan đến tới việc niêm yết..... .71

VII. Phụ lục..... 72

MLC - INC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, quá trình suy giảm kinh tế của Việt Nam đã không kéo dài và sự phục hồi tốc độ tăng trưởng đến nhanh. Việt Nam đã thực hiện thành công mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế, tổng sản phẩm trong nước (GPD) năm 2009 đạt ở mức 5,32% vượt chỉ tiêu do Quốc hội đề ra (5%). Tuy tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây nhưng Việt Nam đứng vào hàng các nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đặc biệt là trong bối cảnh nhiều nước tăng trưởng âm mà nước ta vẫn tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công lớn. Mức tăng trưởng trong năm 2009 cho thấy, xu hướng phục hồi nền kinh tế nước ta đã rõ nét.

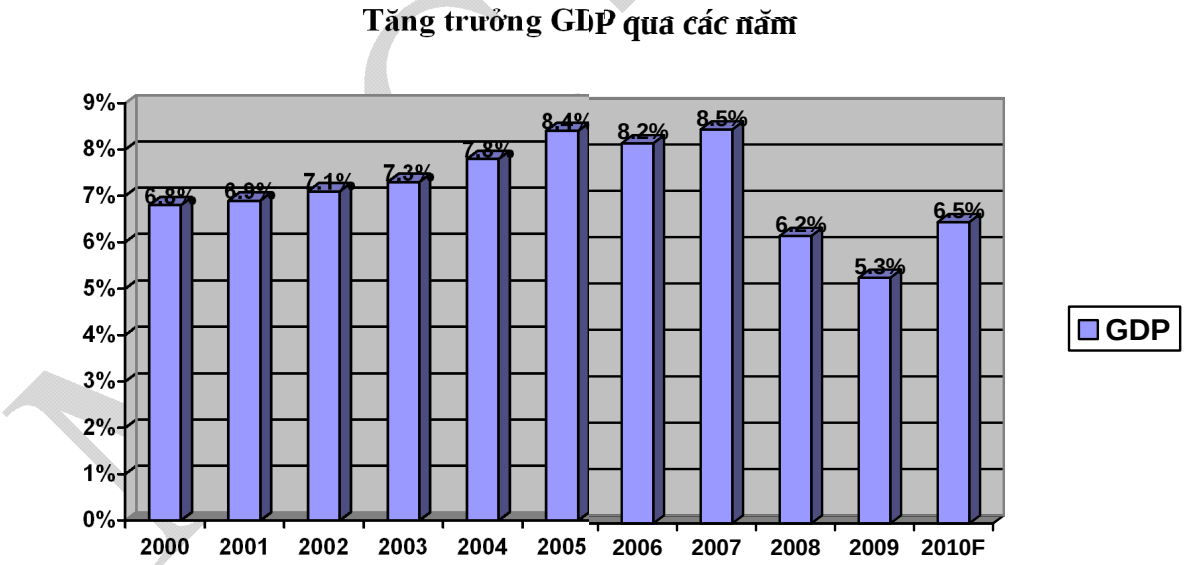

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Tuy nhiên, theo bản báo cáo phân tích, đánh giá và dự báo của Bộ tài chính (*), kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi với nhiều tín hiệu khả quan song sự phục hồi của kinh tế thế giới vẫn còn chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo kinh tế thế giới

năm 2010 tăng trưởng 3,1%, cao hơn so với mức giảm 1,1% của năm 2009, song vẫn thấp hơn nhiều so với mức trên 5% của năm 2006, 2007. Sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế thế giới sẽ tác động đến tất cả các nền kinh tế trên thế giới, đặc biệt tác động mạnh đến các nước đang phát triển như Việt Nam.

Trước những tác động đó, Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ đã xem xét thận trọng để hoạch định chiến lược phát triển trên cơ sở tối thiểu hóa tác động tiêu cực từ rủi ro kinh tế và tối đa hóa tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

(*) http://www.tinmoi.vn/Du-bao-4-kho-khan-cua-kinh-te-the-gioi-nam-2010-1289557.html

Lạm phát

Theo Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2009 của Việt Nam là 6,88%. Đây là con số khả quan khi Chính phủ đặt mục tiêu kiềm chế lạm phát năm 2009 dưới 7%. Tuy nhiên, nhiều yếu tố như: ảnh hưởng của giải pháp kích cầu của Chính phủ, bội chi ngân sách tăng trưởng tín dụng … có thể đẩy lạm phát năm 2010 lên cao hơn mức dự báo. Thậm chí, nếu các nguồn gây lạm phát không được quản lý và điều hành tốt, lạm phát năm tới có thể lên tới hai con số. Khi lạm phát ở mức cao, giá cả leo thang, giá các yếu tố đầu vào tăng gây khó khăn cho ngành Vận tải – Taxi đồng thời tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công ty.

Lãi suất

Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Vận tải – Taxi, nên tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu thường khá cao. Nếu lãi suất biến động theo chiều hướng tăng lên, nó sẽ ảnh hưởng không tốt đến kế hoạch kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá có thể xảy ra do dòng tiền của các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu bằng VNĐ nhưng khi thanh toán nhập khẩu của doanh nghiệp phải chuyển đổi từ VNĐ sang ngoại tệ và ngược lại. Doanh nghiệp xuất khẩu sẽ gặp rủi ro nếu ngoại tệ nhận về giảm giá so với VNĐ và doanh nghiệp nhập khẩu bị thiệt hại nếu ngoại tệ họ cần mua để thanh toán tăng giá so với VNĐ.

Đối với Công ty, nhu cầu về ngoại tệ không nhiều nên sự biến động về tỷ giá hối đoái ít tác động mạnh đến tình hình hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ chịu sự điều chỉnh của Luật số 23/2008/QH12 - Luật Giao thông đường bộ, được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 13/11/2008. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của các Công ty trong lĩnh vực Vận tải - Hành khách.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ còn chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật thuế GTGT, Luật thuế TNDN, Luật Chứng khoán và các Luật khác. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi. Công ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành Vận tải – Taxi như rủi ro về nguồn nhiên liệu, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về quản lý …

Rủi ro nhiên liệu

Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ hoạt động trong lĩnh vực Vận tải Taxi - Du lịch. Do tính chất đặc thù của ngành vận tải, nhiên liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí đầu vào và có mức biến động nhiều nhất, nên sự thay đổi về giá nhiên liệu sẽ đẩy chi phí tăng cao làm giảm lợi nhuận của Công ty.

Theo Bộ Tài chính dự báo giá dầu thô sẽ tăng cao hơn năm 2009 và sẽ giao động trong khoảng 70 – 90 USD/thùng; nguyên do là nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng tăng, cộng với việc đồng Đô la Mỹ mất giá, các nước sản xuất dầu mỏ hạn chế khai thác.

Để khắc phục tình trạng trên, Công ty luôn có các phương án như: lựa chọn các nhà cung cấp nhiên liệu có uy tín và ký kết các hợp đồng tương lai về cung cấp nhiên liệu, tính toán hợp lý giá cước nhằm đảm bảo phù hợp với nhu cầu thị trường.

Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành Vận tải Taxi - Du lịch và hoạt động của các Công ty này đều mang lại những hiệu quả khả quan. Là một thị trường có nhiều tiềm năng, ngành Taxi và du lịch lữ hành tại Việt Nam đang là điểm đến của các Tập đoàn lớn. Vì vậy việc cạnh tranh gia tăng trong tương lai là không thể tránh khỏi.

Bên cạnh đó, nạn taxi dù ở nhiều cơ sở tư nhân còn diễn ra một cách tràn lan và rất phổ biến. Đây sẽ là một thách thức rất lớn trong một môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Nhận thức được điều này, Công ty đã có các biện pháp như: tính toán giá cước hợp lý phù hợp với thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đổi mới trang thiết bị phục vụ cho hoạt động vận tải của Công ty, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để tìm kiếm thêm khách hàng ở nhiều phân khúc thị trường khác nhau, đa dạng hoá hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm giảm thiểu được rủi ro và đảm bảo được doanh thu, lợi nhuận của Công ty và cổ tức cho cổ đông.

Rủi ro quản lý

Nền kinh tế thị trường cùng với việc hội nhập WTO, AFTA ... đặt ra cho Công ty rất nhiều cơ hội cũng như thách thức. Những yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng ... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

4. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh cũng có thể bị ảnh hưởng bởi rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hạn hán, lũ lụt, chiến tranh ... Các rủi ro này tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây hậu quả rất nặng nề ảnh hưởng hưởng đến tốc độ phát triển của Công ty, gây thiệt hại về tài sản và con người.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ

Ông, **Hồ Huy**	**Chức vụ : Chủ tịch HĐQT**
Ông, **Võ Thành Nhân**	**Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
Ông, **Đoàn Triệu Chu Luân**	**Chức vụ : Kế toán trưởng**
Bà, **Trần Thị Bích Thủy**	**Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin về số liệu trong **Bản cáo bạch** này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả triển vọng và phát triển của Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ trong tương lai.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng

Đại diện pháp luật : *Ông*, **Lý Tiết Dũng**

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng Khoán Đà Nẵng tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty	Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ
Tổ chức niêm yết	Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ
Điều lệ Công ty	Điều lệ Công ty cổ phần tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước
SGDCK	Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BGĐ	Ban giám đốc
BKS	Ban kiểm soát
NLVL	Nguyên liệu vật liệu
UBND TP	Ủy ban nhân dân thành phố
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
VĐL	Vốn điều lệ
BCTC	Báo cáo tài chính
CP	Cổ phần
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
DTT	Doanh thu thuần
LNST	Lợi nhuận sau thuế

MLC - INC

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ

Tên tổ chức	Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ
Tên giao dịch quốc tế	**MAILINH CORPORATION IN NORTHERN CENTRAL**
Tên viết tắt	**MLC - INC**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	3203000009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp lần đầu vào ngày 30/10/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 13/08/2009
Trụ sở chính	92 Đường 2/9 - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng
Điện thoại	0511 6.257 888
Fax	0511 3.551 999
Website	http://www.mailinh.vn
Logo	
Vốn điều lệ	**70.171.300.000 đồng**

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề được cấp phép bao gồm:

- Vận tải hành khách bằng Taxi, Vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải khách theo tuyến cố định bằng xe chất lượng cao Express. Du lịch lữ hành nội địa và Quốc tế, các dịch vụ phục vụ khách du lịch. Dịch vụ quảng cáo.

- Đại lý vé máy bay trong nước và quốc tế. Sửa chữa và đóng mới phương tiện vận tải thuỷ, bộ.... Đại lý vé tàu hoả, tàu cánh ngầm, taxi nước. Đại lý bán ô tô, phụ tùng ô tô và các phương tiện vận tải khác.
- Dạy nghề ngắn hạn.
- Tư vấn quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế.
- Dịch vụ cho thuê xe ô tô.

Mạng lưới hoạt động của Công ty:

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ (tên viết tắt là MLC-INC), tiền thân là Công ty cổ phần Mai Linh Đà Nẵng, được thành lập vào năm 2000 theo Giấy phép kinh doanh số 3203000009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30 tháng 10 năm 2000 với số vốn điều lệ là 1.800.000.000 đồng.

Công ty chính thức hoạt động kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và một số vùng phụ cận vào ngày 18/01/2001. Quản lý chất lượng theo hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Hoạt động của Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật hiện hành liên quan.

Các sự kiện quan trọng năm 2009:

- Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh doanh và được sự cho phép của UBND TP.Đà Nẵng, Công ty đã thực hiện đầu tư tăng trưởng đầu xe Taxi lên số lượng 300 chiếc tại địa bàn TP.Đà Nẵng, làm tăng khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường tại địa phương.

- Đưa dòng xe Taxi cao cấp thương hiệu Mai Linh Limousine vào kinh doanh tại hai thị trường Huế và Hội An nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ chất lượng cao của khách hàng tại các thị trường du lịch trọng điểm của miền Trung bao gồm Đà Nẵng, Huế và Hội An.

- Khởi công xây dựng Trạm dừng chân Mai Linh Quảng Bình vào tháng 03/2009, dự án dự kiến được thực hiện trong hai năm 2009 và 2010, với tổng vốn đầu tư 25 tỷ đồng. Đây là dự án khu liên hợp bao gồm Nhà điều hành, Bãi để xe, Nhà hàng, Xưởng BDSC, cây xăng và các hạng mục dịch vụ khác...

- Thực hiện thành công dự án Xe buýt Mai Linh tại Quảng Ngãi theo chủ trương đã được phê duyệt của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2009, Công ty đã cho ứng dụng và đưa vào khai thác phần mềm quản lý Tổng đài điều hành Taxi tại Mai Linh Đà Nẵng, Mai Linh Huế và Mai Linh Quảng Ngãi. Việc ứng dụng công nghệ đã nâng cao chất lượng dịch vụ và chuyên nghiệp hóa công tác phục vụ và chăm sóc khách hàng.

MLC-INC

- Triển khai thực hiện phần mềm kế toán Oracle cho tất cả các Đ ơn vị thành viên, thực hiện theo dự án áp dụng phần mềm kế toán Oracle trong to àn hệ thống Mai Linh Group.

Tình hình tăng trưởng phương tiện của Công ty qua các năm 2003-2009

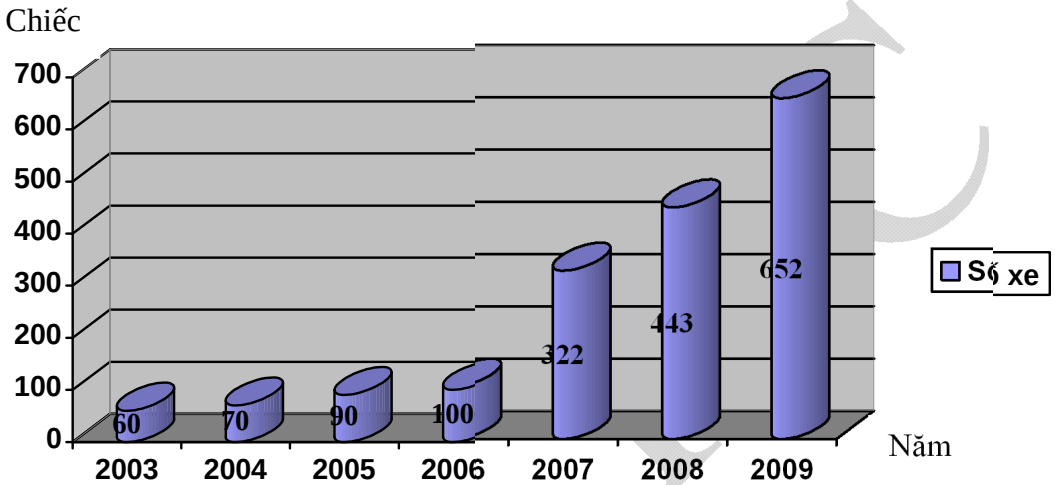

(Nguồn: **CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)**

Tình hình tăng trưởng doanh thu của Công ty qua các năm 2003-2009

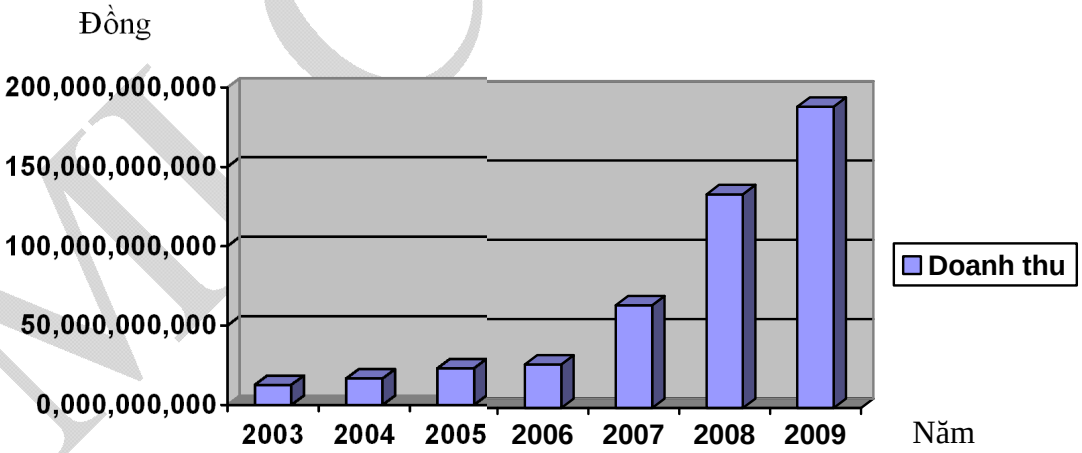

(*Nguồn:* **CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)**

Từ những ngày đầu thành lập, với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là hoạt động vận tải - dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe Taxi, Công ty đã được thừa hưởng

những giá trị cốt lõi, giá trị thương hiệu Mai Linh cũng như những kinh nghiệm và quy trình quản lý từ Công ty mẹ, đã không ngừng khẳng định chất lượng dịch vụ, nhanh chóng xây dựng và củng cố uy tín thương hiệu trên thị trường miền Trung.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Căn cứ pháp lý	Vốn thực góp trước khi tăng vốn	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn thực góp sau khi tăng vốn (đồng)	Đối tượng phát hành	Hình thức phát hành
2001		1.800.000.000	9.988.111.666	11.788.111.666		
2007	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/01/2007	11.788.111.666	40.841.888.334	52.630.000.000	Cán bộ nhân viên, Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi
2008	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 10/04/2010	52.630.000.000	17.541.300.000	70.171.300.000	Cổ đông hiện hữu	Chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư cổ phần, tỷ lệ 3:1

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

Ghi chú các đợt phát hành theo ý kiến của UBCKNN:

Các đợt tăng vốn năm 2007, 2008 Công ty đã gửi báo cáo và công văn cho UBCKNN. UBCKNN đã có công văn trả lời và công bố thông tin trên webside của Ủy ban.

MLC-INC

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

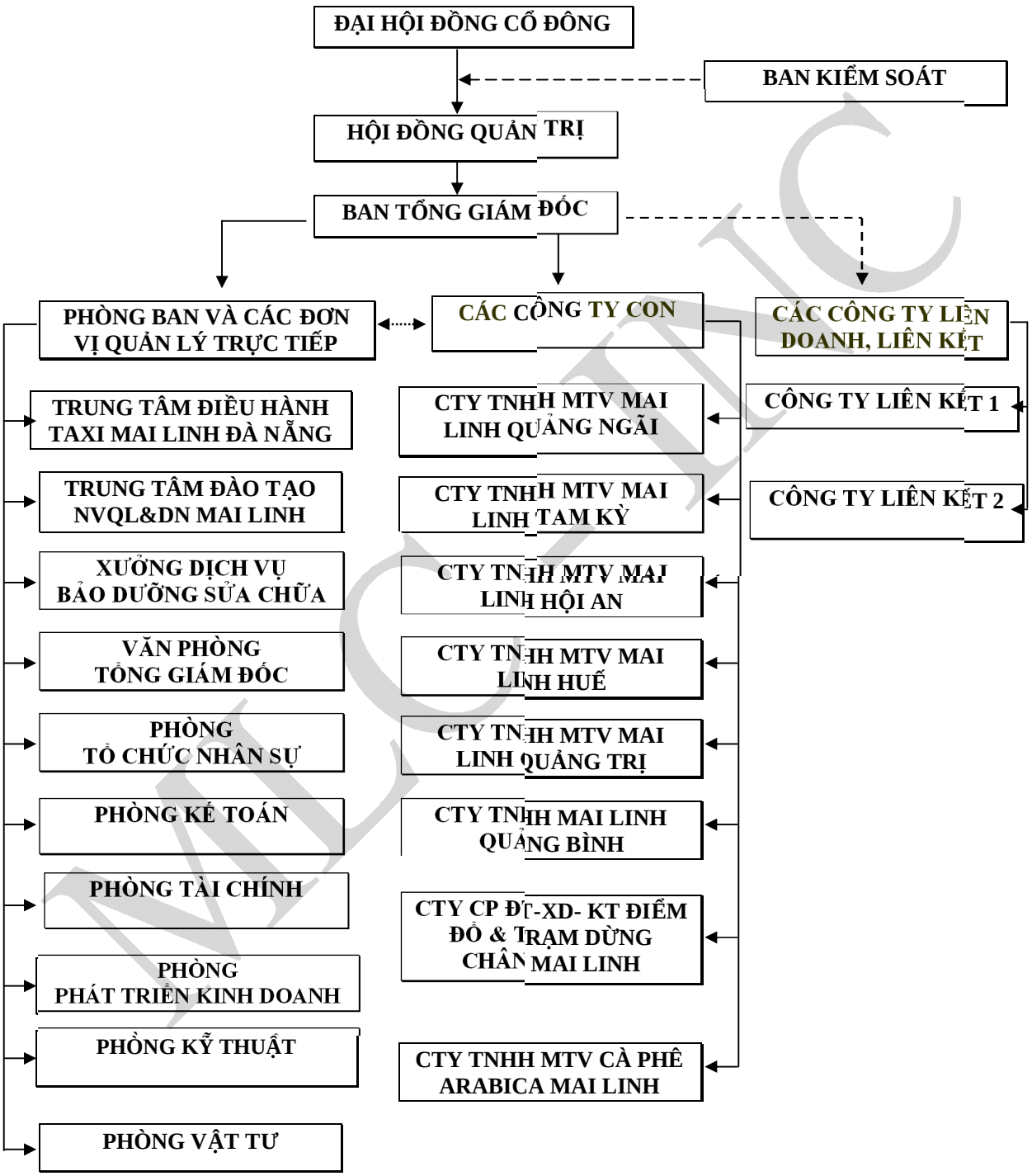

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- **Đại hội đồng cổ đông**

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

- **Ông, Hồ Huy** — Chủ tịch HĐQT
- **Ông, Võ Thành Nhân** — Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- **Ông, Hồ Việt** — Thành viên HĐQT
- **Ông, Hồ Quang Minh** — Thành viên HĐQT
- **Ông, Mai Hà Thanh Hùng** — Thành viên HĐQT

MLC - INC

HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

▪ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên là các thành viên độc lập không điều hành:

- **Bà, Trần Thị Bích Thuỷ** Trưởng Ban kiểm soát
- **Ông, Võ Đăng Cảnh** Thành viên Ban kiểm soát
- **Ông, Huỳnh Kim Ngọc** Thành viên Ban kiểm soát

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

- **Ông, Võ Thành Nhân** — Tổng Giám đốc
- **Ông, Trương Tài** — Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
- **Ông, Hồ Văn Dũng** — Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dự án

Nhiệm vụ của Tổng giám đốc:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc xí nghiệp, Trưởng, Phó Phòng, Ban, Đơn vị;

- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

- **Kế toán trưởng Công ty**

- Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty, do Giám đốc Công ty đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Thực hiện các qui định của pháp luật về kế toán, tài chính. Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo qui định của Luật kế toán.

- **Chức năng công việc của các phòng ban trong sơ đồ tổ chức**

- *Văn phòng Tổng Giám đốc*

Bao gồm thư ký, trợ lý, hành chính, công nghệ thông tin, pháp chế.

- *Phòng tổ chức nhân sự*

Quản lý nguồn nhân lực. Tư vấn và hỗ trợ cho các phòng ban kiểm tra, kiểm soát các quy định của công ty về công tác nhân sự. Thực hiện các chế độ chính sách theo quy định của công ty đối với người lao động, xây dựng phương án tham mưu cho tổng giám đốc về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, sắp xếp và bố trí cán bộ công nhân viên cho phù hợp, đánh giá kết quả công việc.

- *Phòng kế toán*

Thực hiện quá trình quản lý tài chính tại công ty, hoạch định, khai báo kiểm soát các nguồn tiền mặt và vốn của công ty, kiểm tra, kiểm soát bảo vệ tài sản, hoạch định sổ sách kế toán theo quy định, xây dựng kế hoạch tài chính ngắn và dài hạn có tính chiến lược. Hạch toán chi phí sản xuất và xác định kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- *Phòng tài chính*

Huy động vốn, quản lý cổ đông.

- *Phòng phát triển kinh doanh*

Xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng mục tiêu, định hướng các giải pháp nhằm tăng lợi thế cạnh tranh. Thực hiện quảng cáo sản phẩm trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, xác định nhu cầu và hành vi của người tiêu dùng, tư vấn hỗ trợ hoặc trực tiếp giải quyết các khiếu nại của khách hàng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển các dự án đầu tư cho các đơn vị trực thuộc. Quản lý triển khai thi công các công trình thuộc dự án đầu tư của Tập đoàn ủy quyền và phân cấp. Hướng dẫn, đôn đốc công việc, thẩm định quản lý dự án các công trình. Kiểm tra thẩm định kết quả xét thầu, công tác đấu thầu của đơn vị theo quy định hiện hành.

- *Phòng điều hành taxi:*

Quản lý điều hành taxi. Thanh tra bảo hiểm phương tiện, xử lý va chạm, tai nạn.

Huấn luyện nghiệp vụ cho lái xe, xử lý vi phạm nội dung của công ty, bảo vệ an ninh trật tự nội bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiểm soát và tổ chức các biện pháp phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật nhằm đưa ra các biện pháp khắc phục.

MLC-INC

- *Phòng kỹ thuật vật tư:*

  Quản lý kỹ thuật và chất lượng phương tiện đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện kinh doanh. Kiểm soát chất lượng vật tư trang thiết bị phụ tùng do phòng Vật tư cung cấp.

- *Phòng vật tư:*

  Quản lý và cung ứng vật tư, trang thiết bị phụ tùng phục vụ phương tiện kinh doanh và công tác bảo dưỡng sửa chữa phương tiện.

- *Xưởng bảo dưỡng sửa chữa:*

  Đảm bảo chất lượng phương tiện kinh doanh ổn định sau khi đã phục hồi sửa chữa. Hạn chế tối đa tỷ lệ nằm xưởng hoặc ngưng kinh doanh do phải chờ sửa chữa, bảo dưỡng,…

- *Trung tâm Đào tạo và Dạy nghề:*

  Thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo giấy phép hoạt động của trung tâm Phối hợp với Phòng Tổ chức nhân sự quản lý công tác tuyển dụng và đào tạo nội bộ.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty cho đến thời điểm chốt danh sách vào ngày 01/06/2010

4.1 Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông vào ngày 01/06/2010

Bảng 1: Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông vào ngày 01/06/2010

STT	Họ và Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	**Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh**	4103001038	64-68 Hai Bà Trưng, Quận 1, TP.HCM	**3.353.333**	**47,79%**
2	**Hồ Huy**	023141876	270/35 Hồ Văn Huê, Phường 9, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	**888.000**	**12,65%**

(Nguồn:* Sổ đăng ký sở hữu cổ phần, chốt danh sách vào ngày 01/06/2010 của CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ*)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Họ và tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần phổ thông	Vốn góp	Tỷ trọng vốn góp (%)
1	Hồ Huy (Đại diện phần vốn góp Công ty cổ phần Mai Linh)	270/35 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	3.353.333	33.533.330.000	47,79%
2	Hồ Huy	270/35 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	888.000	8.880.000.000	12,65%
3	Nguyễn Xuân Toản	12/6 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	20.400	204.000.000	0,29%
4	Võ Thành Nhân	141/49 Lê Trung Đình, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1.866	18.660.000	0,03%
5	Trần Phước Bảy	Thôn Thanh Châu, xã Duy Châu, thị xã Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam	20.400	204.000.000	0,29%
6	Trần Thị Bích Phương	Tổ 35, P.Tân Chính, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	7.066	70.660.000	0,1%
7	518 Cổ đông khác		2.726.065	27.260.650.000	38,85%

(*Nguồn*: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400382219 thay đổi lần 09 vào ngày 13/08/2009)

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2 005/QH-11, cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần đang sở hữu trong thời hạn 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu.

Căn cứ giấy đăng chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000009 đăng ký lần đầu ngày 30/10/2000 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ, cho đến thời điểm hiện tại thì số lượng cổ phần của Cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 01/06/2010

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 01/06/2010

STT	Họ và tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
TỔNG SỐ CỔ PHẦN		7.017.130	70.171.300.000	100
1	Cổ đông trong nước	7.017.130	70.171.300.000	100
	- Cá nhân	3.597.131	35.971.310.000	51.26
	- Tổ chức	3.419.999	34.199.990.000	48.74
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0

(Nguồn: **Sổ đăng ký sở hữu cổ phần, chốt danh sách vào ngày 01/06/2010 của CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ***)*

5. Danh sách các công ty con và công ty mẹ của tổ chức đăng ký niêm yết

5.1 Các công ty con do Công ty nắm giữ cổ phần chi phối: gồm 8 công ty con

a. Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi

Địa chỉ	134 Đại lộ Hùng Vương, Tp.Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
Điện thoại	055 836 666
Fax	055 839 999
Giám đốc	Ông Trần Quốc Duy
Vốn điều lệ	**12.500.000.000 đồng**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	**3404000220** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 10/09/2008 (đăng ký thay đổi lần thứ I vào ngày 11/12/2008)
Tỷ lệ % lợi ích của Công ty mẹ	**100%**

MLC - INC

b. Công ty TNHH MTV Mai Linh Hội An

Địa chỉ	410 đường Cửa Đại, phường Cẩm Châu, Tp.Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại	0510 914 888
Fax	0510 914 777
Giám đốc	Ông Trần Phước Bảy
Vốn điều lệ	**11.000.000.000 đồng**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	**3304000123** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/08/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ I ngày 03/10/2007)
Tỷ lệ % lợi ích của Công ty mẹ	**100%**

c. Công ty TNHH MTV Mai Linh Tam Kỳ

Địa chỉ	Lô A42 Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại	0510 255 888
Fax	0510 255 999
Giám đốc	Ông Phạm Việt Cảm
Vốn điều lệ	**2.700.000.000 đồng**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	**3304000172** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10/12/2007
Tỷ lệ % lợi ích của Công ty mẹ	**100%**

d. Công ty TNHH MTV Mai Linh Huế

Địa chỉ	177 Phan Đình Phùng, Phường Phú Nhuận, Tp Huế
Điện thoại	054 824 747
Fax	054 824 848
Giám đốc	Ông Đoàn Văn Quang
Vốn điều lệ	**13.500.000.000 đồng**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	**3104000123** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 04/06/2008
Tỷ lệ % lợi ích của Công ty mẹ	**100%**

MLG INC

e. Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Trị

Địa chỉ	169 Lý Thường Kiệt, phường Đông Lễ, Thị xã Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Điện thoại	053 3.564 888
Fax	053 3.564 999
Giám đốc	Ông Dương Minh Tuấn
Vốn điều lệ	**2.700.000.000 đồng**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	**3004000145** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06/12/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ I ngày 09/10/2008)
Tỷ lệ % lợi ích của Công ty mẹ	**100%**

f. Công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình

Địa chỉ	78 Lê Lợi, phường Hải Đình, Tp.Đồng Hới, Quảng Bình
Điện thoại	052 845 888
Fax	052 846 999
Giám đốc	Ông Hồ Văn Dũng
Vốn điều lệ	**16.800.000.000 đồng**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	**3100351222** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/05/2006 (đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05/01/2009)
Tỷ lệ % lợi ích của Công ty mẹ	**75%**

g. Công ty TNHH MTV Cà phê Arabica Mai Linh

Địa chỉ	Km 83 Quốc lộ 9 – KTM LB, Hướng Hóa, Quảng Trị
Điện thoại	053 6.295 388
Fax	053 3.777 799
Giám đốc	Ông Phạm Tiến Khoa
Vốn điều lệ	**1.800.000.000 đồng**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	**3004000123** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/10/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 24/03/2008)
Tỷ lệ % lợi ích của Công ty mẹ	**100%**

h. Công ty cổ phần Đầu tư – Xây dựng và Khai thác Điểm Đỗ và Trạm dừng Mai Linh

Địa chỉ	Km 83 Quốc lộ 9 - Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Hướng Hoá, Quảng Trị
Điện thoại	053 294 888
Fax	053 777 766
Giám đốc	Ông Phạm Tiến Khoa
Vốn điều lệ	**6.800.000.000 đồng**
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	**3003000101** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/11/2006 (đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25/09/2007)
Tỷ lệ % lợi ích của Công ty mẹ	**100%**

5.2 Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết : Không có

MLC - INC

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Doanh thu thuần sản phẩm dịch vụ chính của Công ty

Bảng 4: Doanh thu sản phẩm dịch vụ chính của Công ty qua các năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ taxi (*)	133.498.809.101	99,23	178.674.051.811	94,16	118.104.414.497	88,89
Bán các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản	1.034.896.500	0,77	2.622.327.100	1,38	2.267.366.000	1,71
Vận tải hành khách đường bộ	-	-	2.585.584.596	1,36	5.034.255.000	3,79
Dịch vụ xe cho thuê	-	-	1.818.872.429	0,96	632.570.509	0,48
Bán vật tư, phụ tùng, hàng hóa	-	-	1.306.222.610	0,69	154.041.968	0,11
Dịch vụ cho thuê xe	-	-	-	-	5.029.490.609	3,79
Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa	-	-	-	-	1.165.562.995	0,88
Dịch vụ khác	-	-	2.752.700.927	1,45	471.072.664	0,35
Tổng doanh thu thuần	**134.533.705.601**	**100**	**189.759.759.473**	**100**	**132.858.774.242**	**100**

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

(*) Doanh thuần hoạt động Taxi = Doanh thu hoạt động taxi – Các khoản giảm trừ

Phân tích về tỷ lệ doanh thu của các mảng hoạt động của Công ty:

Năm 2009, doanh thu thuần của MLC-INC tăng trưởng 41,05% so với so với năm 2008. Đến hết quý II năm 2010, hoạt động kinh doanh vẫn tiếp tục khả quan với doanh thu thuần đạt được bằng 70% doanh thu thuần năm 2009.

Xét riêng từng mảng hoạt động của Công ty thì doanh thu thuần từ hoạt động dịch vụ taxi chiếm tỷ trọng rất lớn và gần như tuyệt đối trong tổng doanh thu thuần của Công ty. Điều này cho thấy MLC-INC luôn theo đuổi chiến lược kinh doanh tập trung vào hoạt động cốt lõi taxi mà Công ty đã và đang xây dựng được thương hiệu và vị thế

vững chắc trên thị trường. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty là một trong những đơn vị hàng đầu về lĩnh vực vận tải taxi tại Việt Nam. Vì thế, mặc dù các doanh nghiệp khác cùng ngành gặp khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, Công ty vẫn đảm bảo được mục tiêu tăng trưởng doanh thu.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

Bảng 5: Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty qua các năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ taxi	37.906.984.665	99,99	43.839.672.857	94,32	28.274.072.917	92,14
Bán các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản	3.457.285	0,01	91.472.436	0,20	(347.352.836)	(1,13)
Vận tải hành khách đường bộ	-	-	76.710.164	0,17	647.179.806	2,11
Dịch vụ xe cho thuê	-	-	1.427.579.322	3,07	122.666.786	0,40
Bán vật tư, phụ tùng, hàng hóa	-	-	106.048.684	0,23	(1.840.483)	(0.006)
Dịch vụ cho thuê xe	-	-	-	-	935.854.637	3,05
Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa	-	-	-	-	620.519.741	2,02
Dịch vụ khác	-	-	940.627.270	2,01	427.589.784	1,41
Tổng lợi nhuận gộp	**37.910.441.950**	**100**	**46.482.110.733**	**100**	**30.678.690.352**	**100**

(Nguồn: **Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)**

Phân tích về tỷ lệ lợi nhuận của các mảng hoạt động của Công ty:

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của MLC-INC được đánh giá là khá cao so với các đơn vị khác cùng ngành. Lợi nhuận gộp năm 2009 tăng 22,61% so với so với năm 2008. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2010, doanh thu thuần đã đạt được bằng 80,94% doanh thu thuần năm 2008 và 66,01% doanh thu thuần năm 2009, trong đó lợi nhuận gộp từ hoạt động taxi đạt trên 90%.

Bên cạnh mảng hoạt động chính là taxi, năm 2009 Công ty cũng bắt đầu mở rộng chiến lược kinh doanh sang các lĩnh vực khác như vận tải hàng khách đường bộ, cho thuê xe, bán vật tư phụ tùng hàng hóa, bảo dưỡng sửa chữa … nên tỷ trọng doanh thu từ dịch vụ taxi giảm dần trong tổng doanh thu. Do mới hoạt động nên doanh thu từ các hoạt động này chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu nhưng cũng có bước tăng trưởng đáng kể.

Như vậy, việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực khác của Công ty bước đầu đã đạt được những thành công nhất định. Công ty tin tưởng và đặt mục tiêu là: Trở thành Tập Đoàn kinh tế đa ngành, trong đó lấy Vận tải làm hoạt động chủ lực. Tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực kinh doanh vận tải Taxi.

6.2 Nguyên vật liệu

- **Nguồn nguyên vật liệu**

  Công ty đã ký kết các Hợp đồng hợp tác với Công ty Petrolimex Đà Nẵng về việc cung cấp các nguyên nhiên liệu phục vụ cho Vận tải Taxi gồm: Xăng, Dầu Diezen và Gas.

- **Sự ổn định của các nguồn cung cấp**

  Các hợp đồng trên được ký kết có thời hạn và tái ký khi hợp đồng hết hạn. Ngoài ra, Tập Đoàn Mai Linh cùng Tổng Công ty Petrolimex Việt Nam và Ngân hàng Dầu khí toàn cầu ký kết hợp đồng hợp tác 3 bên nhằm đảm bảo nguồn cung cấp nguyên nhiên liệu ổn định trong thời điểm giá xăng dầu biến động hiện nay.

- **Ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới doanh thu, lợi nhuận Công ty**

  Doanh thu và lợi nhuận sẽ biến đổi tương ứng với sự tăng giảm của giá nhiên liệu vì nhiên liệu chiếm tỷ trọng hơn 28%/doanh thu.

6.3 Chi phí sản xuất

Cơ cấu khoản mục chi phí của Công ty trong các năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

MLC - INC

Bảng 6: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu	Giá trị	% so với tổng doanh thu
Giá vốn hàng bán	96.623.263.651	65,39	143.277.648.740	68,39	102.180.083.890	72,55
Chi phí bán hàng	7.185.498.664	4,86	8.201.688.746	3,91	5.227.033.749	3,71
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.549.011.312	9,85	18.421.180.836	8,79	12.458.868.255	8,85
Chi phí tài chính	17.603.773.721	11,91	17.028.903.155	8,13	11.375.965.657	8,08
Chi phí khác	7.971.107.160	5,39	12.455.837.677	5,94	3.618.122.119	2,56
Tổng chi phí	**143.932.654.508**	**97,40**	**199.385.259.154**	**95,16**	**134.860.073.670**	**95,75**

(*Nguồn:* **CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ**)

(Tổng doanh thu bao gồm doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)

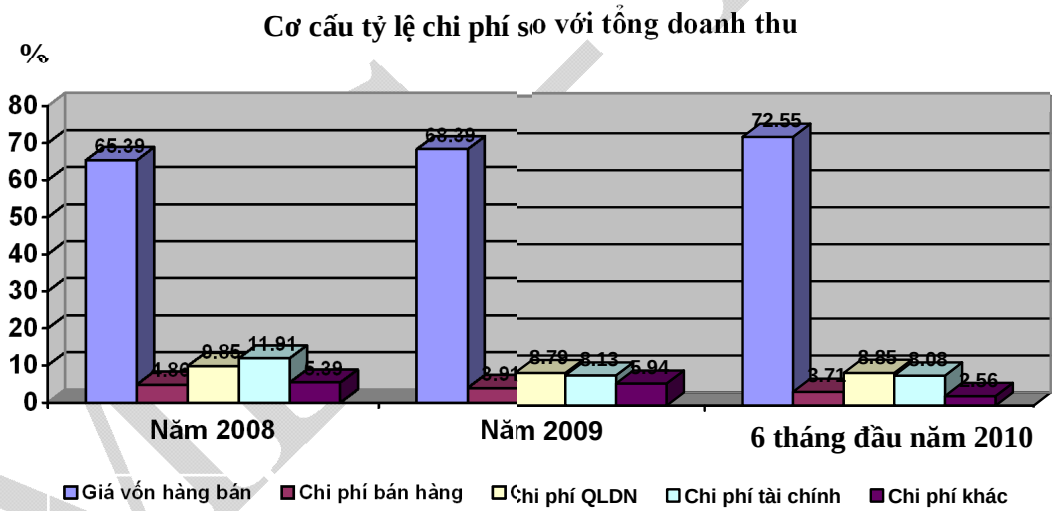

Phân tích cơ cấu tỷ lệ chi phí so với tổng doanh thu:

Xét về cơ cấu chi phí của MLC-INC, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí. Nguyên nhân là do từ năm 2009 Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh sang nhiều lĩnh vực khác nên dẫn đến chi phí giá vốn tăng lên.

Tuy nhiên, tỷ trọng chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính lại có xu hướng giảm trong giai đoạn 2008 – quý II/2010. Là do Công ty đang tiến

hành kiện toàn lại bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng chuyên môn hóa các phòng ban để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

6.4 Trình độ công nghệ

Sử dụng hệ thống phần mềm Oracle trong quản trị t ài chính - kế toán.

Sử dụng phần mềm quản trị cuộc gọi và khách hàng thông qua hệ thống tổng đài thông minh (nhận diện khách hàng, thống kê cuộc gọi, phân vùng thị trường ...).

Sử dụng hệ thống Video Conference trong hội họp, đào tạo … nhằm tiết kiệm chi phí đi lại ...

6.5 Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong tương lai

Quản trị và điều hành hệ thống taxi thông qua công nghệ GPS.

Thông kênh khu vực nhằm tận dụng lợi thế về quy mô phương tiện.

Phân vùng và phân kênh trên từng thị trường nhằm tối ưu hóa hệ thống kênh thông tin giữa tổng đài – lái xe và phục vụ khách hàng.

Khai thác hệ thống điểm đỗ nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh v à gia tăng doanh thu cho công ty.

Tận dụng tối đa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty để khai thác các dịch vụ mới dựa trên thế mạnh của công ty nhằm gia tăng doanh thu v à lợi nhuận.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: Công ty đang áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Công ty đã được tổ chức BVC Anh Quốc cấp Chứng chỉ ISO tr ên từ tháng 03/2008.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: phòng quản lý chất lượng có trách nhiệm kiểm tra đánh giá chất lượng dịch vụ 3 tháng/lần.

MLC - INC

6.7 Hoạt động Marketing của Công ty

- Chính sách khách hàng

Cơ cấu khách hàng như sau:

Bảng 7: Cơ cấu khách hàng của Công ty

KHÁCH HÀNG	TỶ TRỌNG (%)
Khách hàng MCC	9,32
Khách hàng cứng của lái xe	3,00
Khách hàng điểm tiếp thị	20,00
Khách trong dân cư và vãng lai	67,68
TỔNG	**100**

(*Nguồn*: Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

Chủ trương của Công ty là sử dụng chất lượng dịch vụ để giữ chân khách hàng, chú trọng các điểm tiếp thị lớn, thường xuyên quảng bá trên phương tiện truyền thông để phát triển khách hàng trong dân.

Công ty luôn đào tạo huấn luyện lái xe để tăng lượng khách hàng cứng của lái xe, tăng trưởng khách hàng MCC lên mức 12% và vẫn nằm trong tầm kiểm soát về công nợ, nhóm khách hàng điểm tiếp thị chỉ duy trì ở mức 20% vì nhóm khách hàng này thường phải chi với mức phí cao.

- Chính sách giá

Việc định giá của Công ty dựa trên các yếu tố thị trường, giá thành dịch vụ và định hướng giá chung của Công ty mẹ MLG.

- Chính sách trả tiền (các hình thức thanh toán)

Việc thanh toán cho đối tác hầu hết thực hiện qua việc chuyển khoản, một số rất ít thực hiện thanh toán bằng tiền mặt.

6.8 Nhãn hiệu thương mại của Công ty :

Thương hiệu đăng ký: **MAILINH CORPORATION IN NORTHERN CENTRAL**

Logo Công ty:

6.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện, đã ký kết :

Bảng 8: Các hợp đồng lớn đang thực hiện, đã ký kết

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện	Nội dung	Đối tác
Hợp đồng đưa đón khách	96.000.000	Từ năm 2007 cho đến nay và ký hàng năm	Đưa đón khách bằng Taxi tại Khách sạn Furama	KDL Bắc Mỹ An Furama Đà Nẵng
Hợp đồng khai thác dịch vụ Taxi tại Cảng HKQT Đà Nẵng	96.000.000	Ký kết hàng năm	Khai thác khách tại sân bay Đà Nẵng	Công ty Dịch vụ An ninh hàng không Đà Nẵng
Hợp đồng thuê bãi đỗ xe tại Quảng trường Ga Đà Nẵng	450.000.000	07/2009-07/2011	Thuê bãi đỗ và khai thác khách tại Ga Đà Nẵng	Ga Đà Nẵng
Hợp đồng đưa đón khách	100,000,000	1/2010 – 12/2010	Khai thác khách tại sân bay Huế	Sân bay Huế
Hợp đồng khai thác dịch vụ Taxi tại Bệnh viên	168,000,000	1/2010 – 12/2010	Khai thác khách tại bệnh viện	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam – Cuba – Đồng Hới.
Hợp đồng đưa đón khách	240,000,000	1/2010 – 12/2010	Khai thác khách tại khu resort	Khu Sun Spa resort – Quảng Bình
Hợp đồng đưa đón khách	180,000,000	2/2010-2/2013	Khai thác khách tại khu resort	Khách sạn Cát Vàng (Golden Sand) – Hội An
Hợp đồng đưa đón khách	60,000,000	5/2010-5/2011	Khai thác khách tại khu resort	Khách sạn Palm Garden – Hội An

(*Nguồn:* Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

Ngoài các hợp đồng trên, Công ty đã ký kết với rất nhiều đối tác khách hàng trên toàn khu vực và trên toàn khu vực Công ty khai thác trên 900 điểm tiếp thị.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất

Bảng 9: Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Thay đổi	6 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	251.387.311.770	332.982.821.142	32,46	349.570.783.188
Doanh thu thuần	134.533.705.601	189.759.759.473	41,05	132.858.774.242
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.945.010.093	9.689.613.900	95,95	4.647.009.665
Lợi nhuận khác	(1.102.000.119)	441.094.129	140,03	1.325.427.102
Lợi nhuận trước thuế	3.843.009.974	10.130.708.029	163,61	5.972.435.767
Lợi nhuận sau thuế	1.251.858.852	6.616.986.766	428,57	4.372.032.139
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	53,02%	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2008, 2009 đã kiểm toán của CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 hợp nhất do CTCP Mai Linh Bắc Trung Bộ tự lập)

Trong năm 2009, Công ty thực hiện đầu tư tăng trưởng đầu xe Taxi vào thời điểm điều chỉnh mức phí trước bạ đối với xe ô tô nhằm giảm chi phí đầu tư, lên số lượng 241 chiếc, nâng tổng số đầu xe của Tập đoàn lên 704 xe.

Lượng khách du lịch nội địa về miền Trung tăng đột biến làm tăng nhu cầu đi lại bằng Taxi ở các thành phố du lịch. Công ty đã đầu tư, đưa dòng xe Taxi cao cấp Limousine vào kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ chất lượng cao của khách hàng tại các thị trường du lịch trọng điểm của miền Trung, cũng như tăng các điểm tiếp thị, mở rộng hình thức kinh doanh thẻ MCC,...

Nhờ phương hướng kinh doanh kịp thời và đúng đắn, Công ty đã khẳng định sự tồn tại và phát triển bền vững, các chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận năm 2009 đều tăng trưởng vượt mức so với năm 2008.

7.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2009 vừa qua thế giới đã chứng kiến cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu, bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng tài chính của nền kinh tế Mỹ, được đánh giá là trầm trọng nhất kể từ năm 1930. Giá cả thị trường thế giới liên tục biến động, đặc biệt là giá dầu mỏ có thời điểm tăng cao kỷ lục trong vòng ba thập niên gần đây với mức trên 140 USD một thùng.

Nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài sự tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng. Giá cả trong nước leo thang, chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân năm 2009 tăng 6,88% so với cùng kỳ năm 2008, lạm phát dưới 6,9% mà bội chi ngân sách quá lớn 6,9%… Những điều kiện kinh tế khách quan này đã tác động rất lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam ở mọi ngành nghề khác nhau, trong đó có các doanh nghiệp kinh doanh ngành Vận tải, đặt ra cho các doanh nghiệp những thách thức lớn trong công tác điều hành kinh doanh.

Thuận lợi

- Nhà nước đã tạo ra môi trường đầu tư và khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, chủ trương cho phép phát triển mạnh ngành vận tải, du lịch, tiến kịp các nước trong khu vực, ngày càng đáp ứng được nhu cầu dịch vụ của người dân.
- Chính phủ đã và đang có những chính sách mở rộng đường giao thông, nâng cấp các hệ thống công cộng phục vụ nhu cầu của xã hội, khuyến khích việc đi lại của người dân, công nhân viên chức bằng taxi, xe buýt ... tạo điều kiện để Công ty mở rộng mạng lưới hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh. Việc chính phủ triển khai chính sách hỗ trợ thuế nhập khẩu cho các mặt hàng xe là điều kiện tốt để Công ty cắt giảm được chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chính sách kích cầu của chính phủ với việc tung ra gói kích cầu số 1 với sự hỗ trợ 4% lãi suất. Với chính sách này thì việc tiếp cận nguồn vốn của ngân hàng đối với các doanh nghiệp đã thuận lợi hơn đồng thời làm tăng mức tiêu dùng của xã hội. Và chính sách giảm 50% phí trước bạ xe ôtô cũng là một thuận lợi cho kinh doanh vận tải trong năm 2009.
- Lượng khách du lịch nội địa về miền Trung tăng đột biến làm tăng nhu cầu đi lại bằng Taxi ở các thành phố du lịch như Huế, Hội An, Đà Nẵng ...

- Ngoài ra, công ty còn có đội ngũ lãnh đạo chuyên nghiệp, phần lớn cán bộ công nhân viên có thời gian làm việc nhiều năm nên có nhiều kinh nghiệm. Trong tương lai, Công ty sẽ có nhiều sản phẩm và dịch vụ cạnh tranh tốt hơn nữa trên thị trường, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận ngày càng cao hơn.

Khó khăn

Là một doanh nghiệp kinh doanh vận tải, những khó khăn mà công ty gặp phải trong những năm qua, đặc biệt là năm 2009, là điều không thể tránh khỏi:

- Giá xăng dầu trong nước biến động liên tục, năm 2009, giá xăng A92 đã tăng từ 11.500 đồng lên thành 16.300 đồng/lít.
- Giá xe và giá các trang thiết bị kỹ thuật theo xe tăng mạnh.
- Việc mua xe ôtô, là phương tiện chủ yếu của kinh doanh vận tải trong năm 2009 cũng gặp khó khăn do lượng cung không đủ cầu, mặc dù giá cả xe cao hơn so với năm 2008.
- Bên cạnh đó, việc đầu tư vào các dự án xây dựng cơ bản cũng gặp phải nhiều khó khăn do giá cả các mặt hàng nguyên vật liệu xây dựng tăng cao.

Có thể thấy rằng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2009 đã gặp phải hàng loạt khó khăn. Đứng trước tình hình trên, Ban điều hành Công ty đã có những biện pháp linh hoạt và kịp thời như điều chỉnh giá cước, điều chỉnh tỷ lệ ăn chia nhằm đảm bảo đời sống và thu nhập cho anh em lái xe, đầu tư xe vào thời điểm điều chỉnh mức phí trước bạ đối với xe ô tô nhằm giảm chi phí đầu tư, huy động tối đa nguồn lực từ bên trong, chăm sóc khách hàng và mở rộng thêm các điểm tiếp thị, mở rộng hình thức kinh doanh thẻ MCC, liên tục củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ…

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành

Thị trường mà Công ty đang khai thác từ Quảng Ngãi đến Quảng Bình với thị phần về mặt phương tiện đạt 50%, về tổng doanh thu đạt cao hơn mức 50% do doanh thu bình quân đầu xe cao hơn so với các đối thủ. Cụ thể trên từng thị trường đang kinh doanh, Công ty dẫn đầu về thị phần lẫn chất lượng dịch vụ và có thị trường Công ty đang kinh doanh trong lợi thế độc quyền như thị trường Tam Kỳ và Núi Thành, Dung Quất.

Với số lượng phương tiện lớn và trải rộng trên 7 tỉnh miền trung nên công ty đáp ứng được các tình huống nhu cầu tăng đột biến trong các kỳ lễ hội, sự điều động xe từ địa phương này để hỗ trợ cho địa phương khác là một lợi thế rất lớn của công ty so với các đối thủ cùng ngành nghề trong khu vực.

Công ty đã tự thiết kế và xây dựng phần mềm điều hành tổng đài, tạo ra lợi thế lớn trong quá trình kinh doanh và phục vụ khách hàng, do tự thiết kế nên đã đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu trong việc kinh doanh taxi và phần mềm được thường xuyên cập nhật những tính năng tiên tiến mới để theo sát yêu cầu thị trường

Về chất lượng phương tiện: Định hướng của Công ty là đầu tư các dòng phương tiên có chất lượng cao, số lượng xe Toyota chiếm 68%, dòng xe 7 chỗ chiếm 43%, xe chủ yếu đầu tư mới từ 2-3 năm chiếm tỷ trọng lớn.

Về chất lượng phục vụ: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao kiến thức ngoại ngữ để phục vụ tốt khách nước ngoài, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nên giảm được tối đa các than phiền của khách hàng.

Nhờ vào thương hiệu MaiLinh đã có mặt toàn quốc nên thương hiệu đã được đi vào tâm trí của khách hàng và đây là một lợi thế lớn trong việc kinh doanh dịch vụ taxi, khách du lịch từ xa đến luôn nhớ và nhắc đến MaiLinh.

Tập đoàn Mai Linh đã xây dựng tầm nhìn năm 2020: Trở thành nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất ở những nơi Mai Linh có mặt. Mai Linh Bắc Trung Bộ cũng cùng một tầm nhìn chung của Tập đoàn. Dịch vụ tốt nhất sẽ là rào cản lớn cho đối thủ và là lợi thế cho MaiLinh trong việc khai thác thị trường trong dài hạn. Những thành tựu trong những năm qua đã đóng góp rất lớn cho việc hiện thực hóa tầm nhìn 2020.

Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ trong thời gian tới: Trở thành Tập Đoàn kinh tế đa ngành, trong đó lấy Vận tải làm hoạt động chủ lực. Tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực kinh doanh vận tải Taxi.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu đi lại bằng taxi vẫn còn gia tăng theo đà tăng trưởng của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng nhu cầu này đạt từ 10% - 15% trong thời gian 1-2 năm tới và sẽ tăng cao hơn sau thời gian nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam phát triển mạnh trở lại.

Các dịch vụ xoay quanh nền tảng vận tải đang rất tiềm năng như lĩnh vực logistic, công ty đang có nhiều lợi thế về lĩnh vực này vì đã có phương tiện và mạng lưới, Công ty sẽ triển khai lĩnh vực này trong thời gian đến.

Trên hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện tại, những lợi thế kinh doanh hiện có cũng như những kinh nghiệm và mạng lưới rộng khắp, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu và đầu tư vào các dự án có tính hiệu quả do triển vọng phát triển của ngành mang lại.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Những tiêu chí lớn của ngành vận tải là hướng đến các dịch vụ có chất lượng cao, giảm thiểu tai nạn, giảm tiếu ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường,... Công ty đã đi đúng định hướng chung của ngành: đầu tư các dòng xe có chất lượng cao, kèm với chất lượng phục vụ tốt, hệ thống điểm tiếp thị của công ty khá lớn giúp công ty có được những vị trí đậu đổ thuận lợi, bên cạnh đó công ty đã tiên phong trong việc áp dụng công nghệ xe chạy gas nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Công ty cũng đi tiên phong trong việc lắp đặt các hộp đen trên xe đảm quản lý và phục vụ khách được tốt hơn đó là những xu hướng công nghệ mà công ty đã thực hiện.

Những định hướng của ngành và các chính sách của Nhà Nước luôn được công ty theo dõi sát và phân tích chu đáo.

Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, xu thế hội nhập quốc tế của đất nước cũng như khả năng tăng trưởng/lợi thế của Công ty trong giai đoạn sắp tới, có thể thấy chiến lược phát triển được Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai linh Bắc Trung Bộ lựa chọn là phù hợp và khả thi.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Số người lao động của Công ty đến thời điểm 30/06/2010 là 2.031 người, bao gồm 1.851 nam và 180 nữ.Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau

Bảng 10 : Phân loại lao động trong Công ty cho đến 30/06/2010

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Sau Đại học	4	0,20
Đại học	107	5,27
Cao đẳng	45	2,22
Trung cấp (THCN)	168	8,27
Phổ thông trung học	1.031	50,76
Lao động khác	676	33,28
Tổng cộng	**2.031**	**100**

(*Nguồn*: Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty có đội ngũ nhân viên trẻ và năng động. Công ty có một trung tâm đào tạo bước đầu có nhiệm vụ đào tạo định kỳ cho nhân viên quản lý và lái xe của công ty. Đào tạo là điều kiện bắt buộc khi vào làm việc tại công ty.

Ngoài ra, Công ty đang xúc tiến đào tạo sắp xếp lại hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, do đó sẽ tổ chức các buổi tập huấn nội bộ cho to àn thể nhân viên, đồng thời cũng đào tạo các chuyên gia đánh giá nội bộ cho các cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn ISO. Việc cấp chứng chỉ đã hoàn thành vào cuối năm 2006.

Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế Công ty thu, đóng đầy đủ cho người lao động theo quy định. Công ty đã thực hiện tốt việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo NĐ205/CP và thực hiện chế độ tăng lương theo hệ thống của Mai Linh.

Ngoài lương, hàng năm công ty còn xét thưởng cho cán bộ công nhân viên Công ty từ lợi nhuận kinh doanh của công ty.

Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên trong năm 2009 là: 3.066.000 đồng/người/tháng. Trong đó, thu nhập của nhân viên lái xe là 3.010.000 đồng/tháng; của Cán bộ nhân viên các bộ phận khác là 3.124.000 đồng/tháng.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách với người lao động theo luật định.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ cổ tức qua các năm như sau:

Bảng 11: Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông qua các năm 2008 và 2009

Năm	Tổng tiền chia cổ tức	Tỷ lệ (%)	Hình thức trả
2008	-	-	-
2009	3.508.565.000	5%/VĐL	Tiền mặt

(*Nguồn*: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009, 2010 của CTCP TĐ Mai Linh Bắc Trung Bộ)

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

❖ **Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

  Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

  Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

  Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 20 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn 7 – 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý 2 – 8 năm

❖ **Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính**

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính

  Tài sản thuê tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản. Nếu giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tối thiểu.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

  Chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của Công ty.

b. Mức lương bình quân

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Thu nhập bình quân/người/tháng của CBCNV	2.300.000	3.066.000
trong đó: Thu nhập của nhân viên lái xe	2.390.000	3.010.000
Thu nhập của CNCNV khác	2.263.000	3.124.000

(Nguồn: CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Mức lương bình quân hàng tháng tăng lên đáng kể từ 2,3 triệu đồng/ người lên 3,066 triệu đồng/người tương đương với tăng 33,3%.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước, cũng như thực hiện đầy đủ các chính sách có liên quan đến người lao động.

e. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Bảng 12: Số dư các quỹ qua các năm 2008, 2009, 6 tháng đầu năm 2010

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Quỹ đầu tư phát triển	7.068.557	7.068.557	7.068.557
Quỹ dự phòng tài chính	167.828.093	222.400.359	222.400.359
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	159.898.692	(25.908.391)
Tổng cộng	**174.896.650**	**389.427.608**	**203.620.525**

(*Nguồn* : BCTC hợp nhất năm 2008, 2009 đã kiểm toán, BCQT 6 tháng đầu năm do CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ tự lập)

f. Tổng dư nợ vay:

Bảng 13: Tình hình nợ vay của Công ty năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Nội dung vay	Dư nợ vay (đồng)		
	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1. Vay và nợ ngắn hạn	**50.057.458.337**	**78.237.075.865**	**50.171.113.260**
- Vay ngân hàng	13.340.000.000	19.800.669.285	23.360.984.588
- Vay đối tượng khác	9.195.329.398	11.023.819.404	6.757.464.139
- Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	23.192.012.000	39.165.254.760	19.728.664.533
- Vay dài hạn cá nhân đến hạn trả	2.823.766.939	7.597.332.416	-
- Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.506.350.000	650.000.000	324.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	**75.749.439.688**	**114.888.259.249**	**148.849.134.778**
- Vay ngân hàng	59.774.149.000	91.413.128.543	117.765.878.148
- Vay đối tượng khác	12.777.789.050	22.206.130.706	29.814.256.630
- Nợ thuê tài chính	3.197.501.638	1.269.000.000	1.269.000.000
Cộng	**125.806.898.025**	**193.125.335.114**	**199.020.248.038**

(*Nguồn:* Thuyết minh báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 hợp nhất do CTCP TĐ Mai Linh BTB tự lập)

Cho đến thời điểm 31/12/2009 Công ty không có nợ quá hạn.

g. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 14 : Các khoản phải thu của Công ty qua các năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Các chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	2.260.365.192	-	3.732.896.540	-	3.648.340.244	-
Trả trước cho người bán	1.085.153.923	-	1.956.905.901	-	4.182.288.022	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-	7.958.061	-
Các khoản phải thu khác	14.238.642.818	-	3.209.967.818	-	4.419.131.629	-
Dự phòng phải thu khó đòi	(54.438.100)	-	(14.630.260)	-	(19.442.457)	-
Tổng cộng	**17.529.723.833**	-	**8.885.139.999**	-	**12.238.275.499**	-

(Nguồn: **BCTC hợp nhất năm 2008, 2009 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 hợp nhất do CTCP Mai Linh Bắc Trung Bộ tự lập)**

❖ Chi tiết các khoản phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2009

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng tính đến ngày 31/12/2009

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN
1	Nhóm cá nhân lẻ	68.953.235
2	Nhóm các Công ty Doanh nghiệp	3.662.489.305
3	Hội cựu chiến binh Thừa Thiên Huế	1.000.000
4	Trương Phù Đổng	454.000
	Tổng cộng	**3.732.896.540**

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

- Các khoản phải trả

Bảng 16 : Các khoản phải trả của Công ty qua các năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Các chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	**88.721.200.110**	-	**110.700.176.607**	-	**91.155.441.593**	-
Vay và nợ ngắn hạn	50.057.458.337	-	78.237.075.865	-	50.171.113.260	-
Phải trả cho người bán	4.930.578.201	-	14.006.522.126	-	11.845.917.205	-
Người mua trả tiền trước	645.126.418	-	308.779.000	-	534.348.694	-
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.872.369.325	-	2.467.713.911	-	3.728.682.180	-
Phải trả người lao động	4.375.855.500	-	5.423.771.226	-	6.227.981.119	-
Chi phí phải trả	270.557.669	-	1.853.534.430	-	3.617.240.349	-
Phải trả nội bộ	16.803.000	-	-	-	-	-
Phải trả, phải nộp khác	26.552.451.660	-	8.402.780.049	-	15.056.067.177	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	159.898.692	-	(25.908.391)	-
Nợ dài hạn	**75.797.597.502**	-	**129.613.388.184**	-	**165.263.360.983**	-
Vay và nợ dài hạn	75.749.439.688	-	114.888.259.249	-	148.849.134.778	-
Phải trả dài hạn khác	15.000.000	-	14.704.588.561	-	16.408.426.205	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	4.889.4-40	-	-	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	28.268.374	-	20.540.374	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-	5.800.000	-
Tổng cộng	**164.518.797.612**	-	**240.313.564.791**	-	**256.418.802.576**	-

(*Nguồn:* BCTC hợp nhất năm 2008, 2009 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 do CTCP Mai Linh Bắc Trung Bộ tự lập)

❖ Chi tiết các khoản phải trả cho người bán đến ngày 31/12/2009

Bảng 17: Chi tiết các khoản phải trả cho người bán tính đến ngày 31/12/2009

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN
1	Nhóm cá nhân lẻ	1.221.122.210
2	Nhóm các Công ty Doanh nghiệp	11.985.790.823
3	Nhóm các Cửa hàng xăng dầu	785.209.093
4	Tạp chí Vận tải Ôtô	14.400.000
	Tổng cộng	**14.006.522.126**

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

11.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty qua các năm 2008, 2009

Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : $\frac{\text{Tài sản lưu động}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,62	0,56
+ Hệ số thanh toán nhanh : $\frac{\text{Tài sản lưu động - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0,57	0,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,65	0,72
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,98	2,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho : $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Vòng	34,86	23,39
+ Doanh thu thuần trên tổng tài sản : $\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản}}$	Vòng	0,54	0,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,93	3,49
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	1,54	7,73
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	0,57	2,26
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,68	5,11

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

12.1 Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

1. Chủ tịch hội đồng quản trị

Họ và tên	**HỒ HUY**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/04/1955
Nơi sinh	Thanh Hóa
Số chứng minh nhân dân	023 141 876
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	270/35 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc	08 3829 8888
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	• Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh. • Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ. • Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. • Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Tập đoàn Mai Linh Đông Nam Bộ. • Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Tập đoàn Mai Linh Tây Nam Bộ. • Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Du lịch

MLC INC

	Mai Linh. • Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Mai Linh.
Quá trình công tác	• 1972 - 1976: Nơi làm việc: D14, E68, F304A, Chức vụ: Trợ lý quân lực tiểu đoàn; • 1976 - 1980: Trường cơ khí - Kỹ thuật ô tô, Lưu học sinh; • 1980 - 1981: Bộ xây dựng, Phiên dịch tiếng Nga; • 1981 - 1985: Cộng Hoà Tiệp Khắc, Cán bộ quản lý lao động; • 1985 - 1993: Sài gòn Tourist, Cán bộ quản lý xe Sài gòn Tourist; • 1993 - đến nay: Sáng lập Mai Linh ngày 12/07/1993: - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Mai Linh (06/06/2002) - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh (01/11/2007) - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	888.000 CP chiếm tỷ lệ 12,65% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	• Em ruột, Hồ Thị Phượng: 1.333 CP chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ. • Em rể, Trương Quang Mẫn: 1.333 CP chiếm 0,02% vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

MLC-INC

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	**VÕ THÀNH NHÂN**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	18/01/1964
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Số chứng minh nhân dân	211 912 576
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	141/49 Lê Trung Đình, Quảng Ngãi
Số điện thoại liên lạc	0511 6257 888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Bằng cấp	Đại học kinh tế
Chức vụ hiện tại	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	• Từ năm 1988 – 1994: Công tác tại Công ty HC Quảng Ngãi • Từ năm 1995 – 2001: Công tác tại Công ty tư vấn Xây dựng Quảng Ngãi • Từ năm 2002 – Nay: Công tác tại Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh • Quá trình làm việc tại Hệ thống các công ty Mai Linh – MLG: Ngày vào công ty: 15/07/2002. Chức danh

MLG-INC

	hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	1.866 CP chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**MAI HÀ THANH HÙNG**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/11/1974
Nơi sinh	TP.Hồ Chí Minh
Số chứng minh nhân dân	271 065 521
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	465/02/10A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc	08 3829 8888
Trình độ văn hóa	12/12

MLG INC

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh
Quá trình công tác	• 1997: Bắt đầu công tác tại Công ty cổ phần Mai Linh • 1999: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mai Linh • 2002: Được bầu làm thành viên Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Mai Linh • 2005: Được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc Khối tài chính và Kế toán Tập đoàn Mai Linh • 2006: Kiêm nhiệm trưởng ban Tài Chính – Kế toán Tập đoàn Mai Linh • Hiện nay: Phó Chủ tịch Tập đoàn Mai Linh phụ trách tài chính, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh phụ trách tài chính, Trưởng ban Tài chính - kế toán.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 CP chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

MLC - INC

4. Thành viên hội đồng quản trị

Họ và tên	**HỒ QUANG MINH**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/10/1971
Nơi sinh	Hải Phòng
Số chứng minh nhân dân	201 374 823
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Duy Xuyên, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	12 Trà Khúc, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc	08 3829 8888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính
Bằng cấp	Thạc sỹ
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	• 2000 – 2003: Trưởng phòng tài chính Công ty Palm Sông Bé Golf Resort. • 2003 – 2007: Giám đốc Tài chính Công ty Truyền thông J. Walter Thompson. • 2007 – nay: Phó Ban tài chính Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

MLC INC

Số lượng cổ phần nắm giữ	0 CP chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**HỒ VIỆT**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	18/08/1945
Nơi sinh	Duy Trinh, Duy Xuyên, Quảng Nam
Số chứng minh nhân dân	200 003 071
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Duy Trinh, Duy Xuyên, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	B4, An Cư 3, Phước Mỹ, TP.Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0913 484 833
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Chánh văn phòng – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	• 1972 – 1974: Công ty lắp máy điện Ninh Bình. • 1975 – 1979: công tác tại Sở công nghiệp

MLG-INC

	Công ty Xây lắp và sửa chữa điện Quảng Nam – Đà Nẵng. • 1980 – 1984: Đi học trường cao cấp ở Liên Xô. • 1984 – 1986: Phó bí thư chuyên uỷ Duy Xuyên. • 1986 – 1989: Phó bí thư thành uỷ Đà Nẵng. • 1989 – 1995: Phó bí thư - chủ tịch TP. Đà Nẵng. • 1995 – 2005: Trưởng đại diện TCDL Việt Nam tại Miền Trung. • 2005 – nay: Nghỉ hưu, công tác tại Tập đoàn Mai Linh, là thành viên HĐQT Công ty Cp Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 CP chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

6. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	**HỒ VĂN DŨNG**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	09/08/1963
Nơi sinh	Đồng Hới, Quảng Bình
Số chứng minh nhân dân	194 022 764

MLC-INC

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Mỹ, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	22 Lê Văn Hưu, TP.Đồng Hới, Quảng Bình
Số điện thoại liên lạc	0973 022 222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ phụ trách dự án kiêm Giám đốc Công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Giám đốc DNTN khách sạn Tân Bình
Quá trình công tác	• Năm 1982 học tập và lao động tại CHDC Đức. • Năm 1996 thành lập DNTN khách sạn Tân Bình cho đến nay • Năm 2007 tham gia góp vốn vào Công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình, hiện nay là Giám Đốc điều hành Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 CP chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

MLC - INC

7. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	**TRƯƠNG TÀI**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/10/1973
Nơi sinh	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Số chứng minh nhân dân	201 221 529
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	839 Nguyễn Tất Thành, TP.Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0511 3625 888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ phụ trách tài chính
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	• 10/1996: Chuyên viên Sở tài chính - Vật giá Quảng Nam – Đà Nẵng • 01/1997: Chuyên viên Sở tài chính - Vật giá Quảng Nam • 04/2003: Phụ trách tài chính khu vực Miền Trung Tập đoàn Mai Linh • 04/2007: Giám đốc tài chính Công ty CP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ

MLC-INC

	• 07/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ phụ trách tài chính
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 CP chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Chị dâu, Lại Thị Bích Nga: 12.000 CP chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

12.2 Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	**TRẦN THỊ BÍCH THỦY**
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	25/11/1970
Nơi sinh	Nam Định
Số chứng minh nhân dân	201 045 105
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hòa Phong, Hòa Vang, TP. Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	12/06 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0511 3 522 666

MLC - INC

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Bằng cấp	Cử nhân
Chức vụ hiện tại	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Tập Đoàn Mai Linh khu vực Bắc Trung Bộ
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	• 09/1994 – 02/2006: Công tác tại phòng kế toán công ty CP Phát triển đô thị và KCN Quảng Nam Đà Nẵng. • 03/2006 – nay: Công tác tại công ty CP Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	8.533 CP chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Chồng, Nguyễn Xuân Toản: 20.400 CP chiếm tỷ lệ 0,29% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

2. Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên	**VÕ ĐĂNG CẢNH**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/03/1966
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Số chứng minh nhân dân	025 198 652

MLC-INC

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	10/7 đường 22, KP.4, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc	08 3.829 8888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Tài chính – Ngân hàng
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc công ty CP TĐ Mai Linh
Quá trình công tác	• 1997 – 2002: Công ty Siêu Thanh • 2002 – 2004: Công ty Trung Hưng Thịnh, Phó Giám đốc kinh doanh (OA) • 2004 – 2005: Ngân hàng TMCP NT Sông Kiên (nay là NAVI BANK), Giám đốc điều hành. • 2005 – 2009: Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh, Phó Tổng giám đốc.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	40.000 cp, chiếm tỷ lệ 0,57 % vốn điều lệ.
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

MLC-INC

3. Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên	**HUỲNH KIM NGỌC**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/12/1966
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Số chứng minh nhân dân	024043770
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Phước Lâm, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
Địa chỉ thường trú	364 Phú Định, Phường 16, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc	08 3829 8888
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật , Kỹ sư Điện tử
Bằng cấp	Đại học
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Thư ký Công ty CP TĐ Mai Linh
Quá trình công tác	• 1986 – 1992: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng trung đội chỉ huy, Cơ quan chủ nhiệm Bộ đội Phòng Không - Bộ Tham mưu Quân khu 7. • 1992 – 1998: Thư ký Toà án Quân sự Khu vực 1 – Quân khu 7. • 1998 – 2000: Thư ký toà án Quân sự Quân khu 7.

MLC-INC

	• 2001 - 2002: Thẩm phán Toà án Quân sự Khu vực 1 – Quân khu 7. • 2002 - 2003: Phó phòng pháp chế Công ty cổ phần Mai Linh. • 2003 - 2004: Giám đốc xí nghiệp Vn Taxi Công ty cổ phần Mai Linh. • 2005 – 2006: Chuyên viên Ban tổ chức cán bộ Công ty cổ phần Mai Linh. • 2006 – 2008: Phó Ban pháp chế Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh. • 2008 – 2009: Thư ký công ty, Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	1.333 CP chiếm tỷ lệ 0,02 % vốn điều lệ.
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Anh ruột: Huỳnh Kim Thạnh 1.333 CP chiếm tỷ lệ 0,02 % vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

12.3 Kế toán trưởng

Họ và tên	**ĐOÀN TRIỆU CHU LUÂN**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/05/1970
Nơi sinh	Tam Kỳ, Quảng Nam
Số chứng minh nhân dân	201052139

MLC - INC

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiên Mỹ, Tiên Phước, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	169/8 Trần Phú, TP. Đà Nẵng
Số điện thoại liên lạc	0511 3 522 666
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế
Bằng cấp	Chứng chỉ sau đại học Fulbright
Chức vụ hiện tại	Kế Toán trưởng
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	• Từ năm 1993 – 1995: Công tác tại Cục thuế Đà Nẵng • Từ năm 1995 – 2003: Công tác tại Công ty TNHH Cocacola • Từ năm 2004 – Nay : Công tác tại Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	5.200 CP chiếm tỷ lệ 0,07 % vốn điều lệ.
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	Em ruột: Đoàn Triệu Chu Lân; 2.000 CP chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không

MLC INC

13. Tài sản

Tổng giá trị tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Tập đo àn Mai Linh Bắc Trung Bộ, tại thời điểm 31/12/2009 là**: 262.346.866.283 đồng**, chiếm tỷ lệ 78,79% trong tổng giá trị tài sản của Công ty. Cụ thể như sau:

13.1 Tài sản cố định hữu hình

Bảng 19: Tài sản cố định hữu hình của Công ty cho đến 31/12/2009 **Đvt: 1000 đồng**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện, vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐHH khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	4.374.001	30.561	150.994.108	989.786	1.388.860	**157.777.317**
- Tăng trong năm	732.343	1.181.041	97.985.539	205.669	70.000	**100.174.592**
- Giảm trong năm	7.225	-	7.248.808	285.775	285.592	**7.827.397**
Số dư cuối năm	**5.099.119**	**1.211.602**	**241.730.840**	**909.684**	**1.173.268**	**250.124.513**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	624.228	7.783	19.358.441	319.516	181.705	**20.491.673**
- Tăng trong năm	452.576	15.669	25.044.035	244.234	223.068	**25.979.582**
- Giảm trong năm	-	-	2.836.455	59.541	84.188	**2.980.185**
Số dư cuối năm	**1.076.804**	**23.452**	**41.566.023**	**504.209**	**320.585**	**43.491.073**
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	3.749.773	22.779	131.635.667	670.271	1.207.155	**137.285.645**
Tại ngày cuối năm	4.022.315	1.188.150	200.164.817	405.474	852.683	**206.633.439**

(Nguồn : **Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty năm 2009***)*

Bảng 20: Tài sản cố định hữu hình của Công ty cho đến 30/06/2010 **Đvt: 1000 đồng**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện, vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐHH khác	Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	6.214.511	160.827	241.122.018	1.493.849	1.133.308	**250.124.513**
- Tăng trong năm	326.830	40.345	52.853.581	86.084	-	**53.306.841**
- Giảm trong năm	-	-	6.155.200	-	152.200	**6.307.400**
Số dư cuối năm	**6.541.341**	**201.172**	**287.820.400**	**1.579.933**	**981.108**	**297.123.954**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	1.076.804	47.925	41.578.511	508.590	303.219	**43.515.049**
- Tăng trong năm	398.627	28.948	15.655.082	188.908	116.325	**16.387.890**
- Giảm trong năm	-	-	2.827.700	49.156	66.854	**2.943.710**
Số dư 30/06/2010	**1.475.431**	**76.873**	**54.405.893**	**648.343**	**352.689**	**56.959.229**
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	5.137.706	112.902	199.543.507	985.259	830.089	**206.609.464**
Tại ngày 30/06/2010	5.065.909	124.299	33.414.507	931.591	628.418	**240.164.725**

(Nguồn : **Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty 6 tháng đầu năm 2010***)*

MLC-INC

13.2 Tài sản cố định thuê tài chính

Bảng 21:Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty cho đến 31/12/2009

Khoản mục	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	26.226.104.131	26.226.104.131
- Tăng trong năm	8.181.939.095	8.181.939.095
- Giảm trong năm	12.685.914.668	12.280.394.288
Số dư cuối năm	**5.378.250.368**	**5.378.250.368**
Giá trị hao mòn luỹ kế		
Số dư đầu năm	12.734.981.662	12.734.981.662
- Khấu hao trong năm	5.903.760.855	5.903.760.855
- Giảm trong năm	8.474.970.079	8.474.970.079
Số dư cuối năm	**2.441.589.586**	**2.441.589.586**
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	13.491.122.469	13.491.122.469
Tại ngày cuối năm	**2.936.660.782**	**2.936.660.782**

(*Nguồn:* Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty năm 2009)

Bảng 22:Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty cho đến 30/06/2010

Khoản mục	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	5.378.250.368	5.378.250.368
- Tăng trong năm	-	
- Giảm trong năm	-	
Số dư cuối năm	**5.378.250.368**	**5.378.250.368**
Giá trị hao mòn luỹ kế		
Số dư đầu năm	2.441.589.586	2.441.589.586
- Khấu hao trong năm	395.777.724	395.777.724
- Giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	**2.837.367.310**	**2.837.367.310**
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	2.936.660.782	2.936.660.782
Tại ngày cuối năm	**2.540.883.058**	**2.540.883.058**

(Nguồn: Thuyết minh BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 do Công ty lập)

13.3 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình đến ngày 31/12/2009 bao gồm quyền sử dụng đất của 3 lô đất sau:

- Khu đất A3.3 thuộc khu dân cư Cầu Cẩm Lệ, Xã Hoà Châu, Huyện Hoà Vang, Thành phố Đà Nẵng với diện tích 12.594,8 m2 với số tiền 17.382.546.000 đồng. Tài sản này đã được đem đi thế chấp cho các hợp đồng vay ngắn hạn ngân hàng.
- Khu đất văn phòng Công ty tại đường 2/9, Thành phố Đà Nẵng với số tiền 936.000.000 đồng.
- Quyền sử dụng đất dài hạn tại phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền 750.000.000 đồng. Tài sản này đã được đem đi thế chấp cho hợp đồng vay ngắn hạn ngân hàng.

13.4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 23: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty cho đến 31/12/2009

Khoản mục	Cuối năm	Đầu năm
Mua sắm phương tiện vận tải	17.731.058.500	-
Dự án trang trại chăn nuôi tại công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình	5.721.317.302	5.720.147.048
Công trình bãi đỗ xe, nhà điều hành tại công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình	5.715.394.415	660.204.847
Dự án Trạm dừng chân	2.867.855.070	1.295.928.449
Các khoản xây dựng dở dang khác	1.672.594.855	210.298.175
Tổng cộng	**33.708.220.142**	**7.886.578.519**

(*Nguồn:* **Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty năm 2009**)

Mua sắm phương tiện vận tải là khoản mua sắm 15 xe Chevrolet Spark LT, 10 xe Toyota Innova G và 10 xe buýt Samco Isuzu.

Quyền sử dụng đất R351271 và công trình trang trại chăn nuôi được đem đi thế chấp cho hợp đồng vay ngắn hạn ngân hàng.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo

Bảng 24: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức của Công ty qua các năm 2010, 2011, 2012

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Đồng	% tăng giảm so với năm 2009	Đồng	% tăng giảm so với năm 2010	Đồng	% tăng giảm so với năm 2011
Vốn điều lệ	70.017.300.000	-	150.000.000.000	114,23	150.000.000.000	-
Doanh thu thuần	265.921.000.000	40,14	320.105.964.000	20,38	385.927.157.000	20,56
Lợi nhuận trước thuế	14.133.333.000	39,51	20.000.000.000	41,51	30.666.000.000	53,33
Lợi nhuận sau thuế	10.600.000.000	60,19	18.000.000.000	69,81	23.000.000.000	27,78
Tỷ lệ LNST/DTT	3,99%	14,33	5,62%	40,85	5,96%	6,05
Tỷ lệ LNST/VĐL	15,14%	60,21	12%	(20,74)	15,33%	27,75
Cổ tức	10%	100	10%	-	10%	-

(Nguồn : Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ)

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được những mục tiêu này, công ty cũng có các định hướng phát triển dài hạn:

a. Giải pháp đầu tư

- Trong năm 2010 mở Chi nhánh kinh doanh tại thị trường Thành phố Hồ Chí Minh với quy mô 200 đầu xe.
- Tiếp tục đầu tư mở rộng nhanh thị trường Dung Quất, Quảng Ngãi, Núi Thành và Tam Kỳ (quý I và quý II).
- Đầu tư cho các thị trường còn lại vào quý III và quý IV.
- Thanh lý các dòng xe cũ vào quý I và quý II.

MLC-INC

- Lượng đầu xe kinh doanh dự kiến phát triển theo lộ trình: Năm 2010: Bình quân xe hoạt động: 750 xe. Năm 2011: 850 xe. Năm 2012: 1000 xe.

b. Giải pháp công nghệ

- Nâng cấp hệ thống tổng đài tích hợp với phần mềm quản lý dưới sự hỗ trợ của Công ty mẹ; Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý GIS trong quản lý taxi.
- Ứng dụng giải pháp thanh toán Online.
- Thông kênh theo vùng trong khu vực

c. Giải pháp phát triển thị trường:

- Với tốc độ tăng trưởng của công ty trong 5 năm qua luôn duy trì và đạt được mức tăng trưởng bình quân 50%/01 năm. Kết hợp với lợi thế nằm ở vùng kinh tế đang được các nhà đầu tư và chính quyền địa phương quan tâm đầu tư phát triển du lịch, nghỉ dưỡng như: tp. Đà Nẵng, Hội An – Quảng Nam, Tp. Huế, Tp. Quảng Bình...bên cạnh đó các khu kinh tế Dung Quất-Quảng Ngãi, khu kinh tế Chu Lai – Quảng Nam bước đầu đi vào giai đoạn hoạt động – thu hút được các ngành dịch vụ hỗ trợ. Ban điều hành chúng tôi tin rằng trong chiến lược 5 năm đến công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng hàng năm đạt từ 20% -30%/năm.
- Phát triển khách hàng MCC, đặt mục tiêu tăng số lượng thẻ MCC trong năm 2010 thêm 100 thẻ so với năm 2009.
- Giữ vững các điểm tiếp thị lớn bằng chính sách hoa hồng, duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc, tăng cường tạo mối quan hệ tốt đẹp và thân thiết với khách hàng, duy trì tỷ trọng khách hàng tạo điểm tiếp thị trong cơ cấu khách hàng như năm 2009.
- Đa dạng hóa các hình thức quảng cáo để thu hút khách hàng trong dân.
- Nâng cao năng lực chăm sóc khách hàng.
- Chú trọng việc giải quyết các khiếu nại và thực hiện các giải pháp triệt để trong quản lý nhằm giảm thiểu khiến nại của khách hàng.

MLG-INC

d. Các giải pháp về nguồn nhân lực:

- Công tác đào tạo tuyển dụng và quản trị nhân sự: Có chính sách trung hạn và dài hạn đối với công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực tại các đơn vị, nhất là các dự án vùng sâu, vùng xa.
- Áp dụng các quy trình ISO 9001 trong công tác quản trị nhân sự.
- Tập trung phát triển đội ngũ nhân sự cấp cao nhằm đáp ứng yêu cầu tái cấu trúc và đảm bảo cho việc triển khai các dự án có hiệu quả.
- Tăng cường công tác đào tạo huấn luyện để mỗi lái xe là nhân viên tiếp thị tốt nhất, xem đây là giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng tỷ trọng khách hàng cứng của lái xe lên khoảng 4%.

e. Giải pháp tài chính:

- Bước sang năm 2010, trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước dần hồi phục sau cuộc khủng hoảng, để Công ty phát triển ổn định, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tài chính, công ty thực hiện theo chiến lược gia tăng dần tỷ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn trong các năm tiếp theo bằng hình thức phát hành cổ phiếu phổ thông, phát hành trái phiếu chuyển đổi cần được quan tâm ưu tiên thực hiện.
- Với tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu luôn đạt từ 20-25%, với chi phí lãi vay luôn ở mức cao trong các năm qua, việc kết hợp với việc gia tăng dần tỷ trọng vốn chủ sở hữu và kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý, chi phí bán hàng, tin rằng công ty sẽ đạt được mức lợi nhuận đã đề ra..
- Lưu ý công tác hợp nhất báo cáo ứng dụng các phần mềm công nghệ tiên tiến phục vụ cho việc quản lý tài chính kế toán tập trung.

f. Giải pháp quản lý:

- Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu minh bạch, thông suốt và tiện dụng trong toàn hệ thống thông qua việc xây dựng các hệ thống báo cáo thống nhất dựa trên các form báo cáo chuẩn và áp dụng các công nghệ quản lý tiên tiến.
- Chú trọng công tác thống kê, công tác báo cáo và lập kế hoạch định kì.

MLG-INC

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ. Chúng tôi cho rằng mức kế hoạch, doanh thu, lợi nhuận của Công ty có thể thực hiện được vì các lý do sau:

- Nền kinh tế nước ta đang trong quá trình hội nhập với nền kinh tế trong khu vực và thế giới. Nhà nước đang ngày càng mở rộng các mối quan hệ kinh tế - văn hóa với các nước trên thế giới, ký kết nhiều hiệp định với các quốc gia, các tổ chức quốc tế do đó làm gia tăng cơ hội mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp.

- Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ luôn có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả, tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế năm 2009 là 428,57%. Quý I năm 2010 lợi nhuận sau thuế đạt 28,35% lợi nhuận sau thuế cả năm 2009.

- Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ đã có bước đi phù hợp với chính sách nhà nước và xu hướng phát triển của thị trường, thể hiện qua việc: đầu tư mở rộng mạng lưới hoạt động, xây dựng chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, chú trọng đến công tác quản trị nhân sự, tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, nâng cao chất lượng dịch vụ về phương tiện, đầu tư mua sắm thiết bị, nâng cao năng lực cạnh tranh,.....

- Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ với lợi thế trực thuộc Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành Vận tải – Taxi và Dịch vụ.

Kế hoạch doanh thu - lợi nhuận - cổ tức do Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ xây dựng đặt trên cơ sở triển vọng phát triển của ngành, nhu cầu thị trường và năng lực cạnh tranh của Công ty. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch mà Công ty đưa ra 3 năm 2010 - 2012 có tính khả thi cao, đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức hằng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin đã được thu thập có chọn lọc và

dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

MLC - INC

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán :** Cổ phiếu phổ thông

2. **Mệnh giá :** 10.000 đồng (Mười nghìn đồng /1cổ phần)

3. **Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết :** 7.017.130 cổ phiếu.

4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật**

Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với thành viên HĐQT, BGĐ, BKS và kế toán trưởng

Theo nghị định số 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19 tháng 01 năm 2007 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, cổ phiếu của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết, tức là 944.932 cổ phiếu và nắm giữ 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, tức là 472.466 cổ phiếu.

Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với tổ chức mà người đại diện phần vốn tại Công ty là thành viên có cam kết nắm giữ

Theo Công văn số 584/UBCK-QLPH về việc cam kết của thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và Kế toán trưởng ban hành ngày 16/05/2007 có quy định: ”Đối với các thành viên là đại diện cho các tổ chức cam kết nắm giữ cổ phiếu được coi là cam kết của các tổ chức mà thành viên đó là đại diện, trường hợp này không áp dụng đối với tổ chức là Nhà nước. Đối với các thành viên là đại diện cho nhóm cổ đông, cam kết nắm giữ cổ phiếu được hiểu áp dụng cho cá nhân đại diện đó”.

Công ty cổ phần Tập Đoàn Mai Linh nắm giữ 3.353.333 cổ phần của CTCP Tập Đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ và có người đại diện sở hữu là thành viên HĐQT. Do đó, CTCP Tập Đoàn Mai Linh cũng bị hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phần nắm giữ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày niêm yết, tức là 3.353.333 cổ phần và nắm giữ 50% số cổ phần này trong thời hạn 06 tháng tiếp theo, tức là 1.676.667 cổ phần.

Số lượng cổ phiếu và thời gian bị hạn chế chuyển nhượng cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP đang nắm giữ	SLCP hạn chế chuyển nhượng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP hạn chế chuyển nhượng 06 tháng tiếp theo
1	Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT	888.000	888.000	444.000
2	Võ Thành Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	1.866	1.866	933
3	Mai Hà Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	0	0	0
4	Hồ Quang Minh	Thành viên HĐQT	0	0	0
5	Hồ Việt	Thành viên HĐQT	0	0	0
6	Hồ Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0
7	Trương Tài	Phó Tổng Giám đốc	0	0	0
8	Trần Thị Bích Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	8.533	8.533	4.266
9	Võ Đăng Cảnh	Thành viên BKS	40.000	40.000	20.000
10	Huỳnh Kim Ngọc	Thành viên BKS	1.333	1.333	667
11	Đoàn Triệu Chu Luân	Kế toán trưởng	5.200	5.200	2.600
12	CTCP Tập Đoàn Mai Linh		3.353.333	3.353.333	1.676.666
TỔNG CỘNG			**4.298.265**	**4.298.265**	**2.149.132**

Phương pháp tính giá

- **Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2009:**

$$\text{Giá sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành}}$$

$$= \frac{88.281.765.715 - 159.898.692}{7.017.130} = \textbf{12.558 đồng/cổ phiếu}$$

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG
102 Nguyễn Thị Minh Khai – TP Đà Nẵng Webside: dnsc.com.vn

- **Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/06/2010:**

$$\text{Giá sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành}}$$

$$= \frac{88.707.752.856}{7.017.130} = \textbf{12.641 đồng/cổ phiếu}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài ở ngoài Việt Nam

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ không có quy định cụ thể về giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người đầu đầu tư nước ngoài. Căn cứ theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ban hành ngày 15 tháng 04 năm 2009, về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo quyết đinh này, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết của một tổ chức đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

6. Các loại thuế có liên quan

Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh Bắc Trung Bộ tuân thủ Luật thuế hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- **Thuế Thu nhập Doanh nghiệp**

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho tài sản

được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế và như vậy có thể ảnh hưởng đến số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

- **Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng thực hiện theo chế độ tự kê khai tự nộp theo số liệu phát sinh hàng tháng. Thuế giá trị gia tăng đầu vào chủ yếu là phát sinh từ việc mua sắm phương tiện vận tải, vật tư, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu với thuế suất 10%, riêng năm 2009 thuế suất mua sắm ôtô là 5% theo chương trình kích cầu của chính phủ. Thuế giá trị gia tăng đầu ra chủ yếu phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ vận chuyển khách hàng bằng phương tiện taxi, cho thuê phương tiện, thuế suất 10%, riêng trong năm 2009, được áp dụng thuế suất 5% từ chương trình kích cầu của chính phủ. Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thuế suất 5%.

- **Phí trước bạ**

Khoản chi phí này được tính vào giá trị tài sản và được khấu hao chuyển dịch giá trị vào sản phẩm dịch vụ. Trước ngày 24/08/2008 đối với phương tiện vận tải dùng để kinh doanh vận chuyển hành khách được áp dụng mức phí 2%. Hiện nay mức phí trước bạ áp dụng cho phương tiện vận tải là 10%, riêng Tp.Hà Nội và Tp.Hồ Chí Minh áp dụng mức phí 12%. Trong năm 2009, để kích cầu tiêu dùng Chính phủ giảm 50% mức thuế trước bạ.

- **Thuế nhà đất , thuế môn bài**

Các khoản thuế này công ty tự kê khai nộp theo chế độ thuế hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

- Trụ sở : 102 Nguyễn Thị Minh Khai - Q. Hải Châu - TP. ĐN
- Điện thoại : 0511. 3 888 456
- Fax : 0511. 3 888 459

Chi nhánh tại TP. HCM : 414 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 - TP. HCM

- Điện thoại : 08. 3 290 8906
- Fax : 08. 3 290 8907
- Website : www.dnsc.com.vn

2. Công ty kiểm toán

CÔNG TY KIỂM TOÁN DTL

- Trụ sở : Lầu 5, Toà nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 84.8 3.827 5026
- Fax : 84.8 3.827 5027
- Website : http://www.horwathdtl.com

MLC - INC

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục VI:** Báo cáo kiểm toán *(nguyên văn báo cáo kiểm toán)*
4. **Phụ lục VII:** Các báo cáo tài chính

MLC - INC

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH BẮC TRUNG BỘ
P.CHỦ TỊCH HĐQT kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ THÀNH NHÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐOÀN TRIỆU CHU LUÂN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRẦN THỊ BÍCH THỦY

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

NGUYỄN TẤN TIẾU

MLC - INC